**28. Thủ tục: Thẩm định nhu cầu sử dụng đất để xem xét giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất; thẩm định điều kiện giao đất, thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, điều kiện cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao**

 *(Đối với dự án đầu tư đã được Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư hoặc Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư thì không phải thực hiện thủ tục thẩm định này.*

 *Đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất để thực dự án vì mục đích quốc phòng an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng thì nộp hồ sơ thẩm định trong thời gian thực hiện Kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm để lập Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; đồng thời, chủ đầu tư được tiến hành khảo sát, đo đạc để lập dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng.*

 *Thời điểm thẩm định nhu cầu sử dụng đất xin giao đất, cho thuê đất; thẩm định điều kiện giao đất, thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư: khi cấp Giấy chứng nhận đầu tư, thẩm định dự án đầu tư, lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật hoặc chấp thuận đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư, pháp luật về xây dựng.*

 *Trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng để thực hiện dự án đầu tư mà phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì thủ tục này chỉ thực hiện sau khi Thủ tướng Chính phủ có văn bản chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất hoặc Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có Nghị quyết về việc chuyển mục đích sử dụng đất.*

 *Trường hợp dự án có vốn đầu tư trực tiếp của nhà đầu tư nước ngoài tại các xã, thị trấn biên giới mà không thuộc trường hợp được Quốc hội quyết định đầu tư hoặc Thủ tướng Chính phủ chấp thuận thủ trương đầu tư thì thủ tục này chỉ thực hiện sau khi có văn bản của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao theo quy định tại Khoản 2 Điều 58 Luật Đất đai và Điều 13 của Nghị định 43/2014/NĐ-CP).*

 ***1. Trình tự thực hiện:***

 Bước 1. Người xin giao đất, thuê đất, xin chuyển mục đích sử dụng đất nộp hồ sơ thẩm định nhu cầu sử dụng đất tại Trung tâm hành chính công tỉnh. Địa chỉ số: 519 đường Nguyễn Trãi - Tổ 5, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang.

 Cán bộ tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra hồ sơ:

 - Trường hợp hồ sơ đã hợp lệ, đầy đủ thì viết giấy biên nhận cho người nộp;

 - Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ, cán bộ hướng dẫn người nộp bổ sung, hoàn chỉnh theo quy định.

 Bước 2. Trong thời gian không quá **03 ngày** làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường gửi văn bản và hồ sơ đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan yêu cầu thẩm định các nội dung theo quy định tại khoản 2, Điều 7 Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT.

 Bước 3. Trong thời gian không quá **10 ngày** làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị thẩm định của Sở Tài nguyên và Môi trường, Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm gửi ý kiến thẩm định bằng văn bản về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp

 Sở Tài nguyên và Môi trường quyết định tổ chức họp thẩm định lấy ý kiến hoặc kiểm tra thực địa trong trường hợp xét thấy cần thiết.

 Bước 4. Trong thời gian không quá **02 ngày** làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp ý kiến thẩm định và có văn bản Thông báo gửi đến người xin giao đất, thuê đất thông qua phiếu hẹn trả kết quả tại Trung tâm hành chính công để thực hiện hoàn chỉnh hồ sơ xin giao đất, thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất.

 Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày lễ, ngày nghỉ).

 - Sáng: từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút.

 - Chiều: từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ 00phút.

 ***2. Cách thức thực hiện:***

Trực tiếp nộp hồ sơ tại Trung tâm hành chính công tỉnh.

 ***3. Thành phần, số lượng hồ sơ:***

 **\* Thành phần hồ sơ:**

 ***a. Hồ sơ đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt hoặc phải cấp giấy chứng nhận đầu tư:***

 (1) Đơn xin giao đất, cho thuê đất.

 (2) Bản sao giấy chứng nhận đầu tư hoặc văn bản chấp thuận đầu tư kèm theo bản thuyết minh dự án đầu tư.

 Trường hợp xin giao đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh thì không phải nộp kèm bản sao bản thuyết minh dự án đầu tư nhưng phải nộp bản sao quyết định đầu tư xây dựng công trình quốc phòng, an ninh của cơ quan nhà nước có thẩm quyền gồm các nội dung liên quan đến việc sử dụng đất hoặc quyết định phê duyệt quy hoạch vị trí đóng quân của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

 Trường hợp dự án sử dụng đất cho hoạt động khoáng sản thì phải có giấy phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

 (3) Trích lục bản đồ địa chính thửa đất hoặc trích đo địa chính thửa đất.

 ***b. Hồ sơ đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án không phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt; dự án không phải cấp giấy chứng nhận đầu tư; trường hợp không phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình***

 (1) Đơn xin giao đất, cho thuê đất.

 (2) Trích lục bản đồ địa chính thửa đất hoặc trích đo địa chính thửa đất .

 (3) Bản sao bản thuyết minh dự án đầu tư (đối với dự án không phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt, dự án không phải cấp giấy chứng nhận đầu tư).

 (4) Bản sao báo cáo kinh tế - kỹ thuật (đối với trường hợp không phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình).

 (5) Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình tôn giáo đối với trường hợp xin giao đất cho cơ sở tôn giáo.

 ***c. Hồ sơ đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất***

 (1) Đơn xin phép chuyển mục đích sử dụng đất.

 (2) Bản sao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với.

 ***\* Số lượng hồ sơ***: 07 bộ hồ sơ (*bao gồm hồ sơ để cơ quan chủ trì gửi hồ sơ đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan*).

 ***4. Thời hạn giải quyết:***

 - Trường hợp nhận hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì trong thời gian tối đa 03 ngày làm việc, cơ quan tiếp nhận, xử lý hồ sơ phải thông báo và hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

 - Thời hạn giải quyết: không quá **15 ngày** làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

 ***5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:***

 Tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao.

 ***6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:***

 - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tài nguyên và Môi trường;

 - Cơ quan phối hợp: Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

 ***7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:***

 Văn bản thẩm định nhu cầu sử dụng đất, thẩm định điều kiện giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở để bán hoặc để cho thuê hoặc để bán kết hợp cho thuê theo quy định của pháp luật về nhà ở; dự án đầu tư kinh doanh bất động sản gắn với quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về kinh doanh bất động sản; dự án sản xuất, kinh doanh không sử dụng vốn từ ngân sách nhà nước.

 ***8. Lệ phí (nếu có):*** Không quy định.

 ***9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm):***

 Đơn xin giao đất, cho thuê đất theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT.

 ***10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):***

 a. Văn phòng Đăng ký đất đai có trách nhiệm cung cấp trích lục bản đồ địa chính thửa đất đối với những nơi đã có bản đồ địa chính hoặc thực hiện trích đo địa chính thửa đất theo yêu cầu của người xin giao đất, thuê đất.

 b. Người đề nghị cung cấp trích lục bản đồ địa chính thửa đất hoặc yêu cầu trích đo địa chính thửa đất phải nộp phí trích lục hoặc trích đo địa chính theo quy định.

 c. Người xin giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở để bán hoặc để cho thuê hoặc để bán kết hợp cho thuê theo quy định của pháp luật về nhà ở; dự án đầu tư kinh doanh bất động sản gắn với quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về kinh doanh bất động sản; dự án sản xuất, kinh doanh không sử dụng vốn từ ngân sách nhà nước thì phải có các điều kiện sau:

 ***Điều kiện 1:*** Có năng lực tài chính để bảo đảm việc sử dụng đất theo tiến độ của dự án đầu tư, cụ thể như sau:

 - Có vốn thuộc sở hữu của mình để thực hiện dự án không thấp hơn 20% tổng mức đầu tư đối với dự án có quy mô sử dụng đất dưới 20 héc ta; không thấp hơn 15% tổng mức đầu tư đối với dự án có quy mô sử dụng đất từ 20 héc ta trở lên;

 - Có khả năng huy động vốn để thực hiện dự án từ các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các tổ chức, cá nhân khác.

 ***Điều kiện 2:*** Ký quỹ theo quy định của pháp luật về đầu tư.

 ***Điều kiện 3:*** Không vi phạm quy định của pháp luật về đất đai đối với trường hợp đang sử dụng đất do Nhà nước giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư khác xác định theo các căn cứ sau đây:

 - Kết quả xử lý vi phạm pháp luật về đất đai đối với các dự án tại địa phương được lưu trữ tại Sở Tài nguyên và Môi trường;

 - Nội dung công bố về tình trạng vi phạm pháp luật đất đai và kết quả xử lý vi phạm pháp luật đất đai trên trang thông tin điện tử của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Tổng cục Quản lý đất đai đối với các dự án thuộc địa phương khác.

 (Quy định tại: Điểm d, khoản 1, Điều 3, Thông tư 30; Khoản 3, Điều 58 Luật Đất đai và Điều 14, Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai)

 ***11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:***

 -Luật Đất đai năm 2013.

 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai.

 - Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất.

- Quyết định số 2732/QĐ-UBND ngày 09/11/2016 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp giữa Sở Tài nguyên và Môi trường với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố về việc giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai, tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

**Mẫu số 01. Đơn xin giao đất/cho thuê đất/cho phép chuyển mục đích sử dụng đất**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

 *..., ngày..... tháng .....năm ....*

# ĐƠN [[1]](#footnote-1)….

***Kính gửi***: Ủy ban nhân dân **[[2]](#footnote-2)** ...................

1. Người xin giao đất/cho thuê đất/cho phép chuyển mục đích sử dụng đất [[3]](#footnote-3) ………

.................................................................................................................................

2. Địa chỉ/trụ sở chính:............................................................................................

3. Địa chỉ liên hệ:.................................................................….................………

4. Địa điểm khu đất:................................................................................................

5. Diện tích (m2):.....................................................................................................

6. Để sử dụng vào mục đích: [[4]](#footnote-4).................................................................................

7. Thời hạn sử dụng:………………………………………..........………………

8. Cam kết sử dụng đất đúng mục đích, chấp hành đúng các quy định của pháp luật đất đai, nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất (nếu có) đầy đủ, đúng hạn;

Các cam kết khác (nếu có).......................................................................................

.................................................................................................................................

##  **Người làm đơn**

 *(ký và ghi rõ họ tên)*

1. Ghi rõ đơn xin giao đất hoặc xin thuê đất hoặc xin chuyển mục đích sử dụng đất [↑](#footnote-ref-1)
2. Ghi rõ tên UBND cấp có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất [↑](#footnote-ref-2)
3. Ghi rõ họ, tên cá nhân xin sử dụng đất/cá nhân đại diện cho hộ gia đình/cá nhân đại diện cho tổ chức; ghi thông tin về cá nhân (số, ngày/tháng/năm, cơ quan cấp Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu…); ghi thông tin về tổ chức (Quyết định thành lập cơ quan, tổ chức sự nghiệp/văn bản công nhận tổ chức tôn giáo/đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đầu tư đối với doanh nghiệp/tổ chức kinh tế…) [↑](#footnote-ref-3)
4. Trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận đầu tư hoặc văn bản chấp thuận đầu tư thì ghi rõ mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư theo giấy chứng nhận đầu tư hoặc cấp văn bản chấp thuận đầu tư [↑](#footnote-ref-4)